

Đọc tài liệu tổng hợp kiến thức và gợi ý trả lời các câu hỏi soạn bài Thực hành tiếng Việt trang 30 Ngữ văn 6 tập 2 Kết nối tri thức với cuộc sống cho các em học sinh tham khảo.

Soạn Thực hành tiếng Việt trang 30 tập 2 Ngữ văn 6 Kết nối tri thức

Đọc tài liệu giúp các em soạn văn 6 Kết nối tri thức bài thực hành tiếng Việt trang 13 tập 2 với các nội dung về nghĩa của từ ngữ.

Câu 1. Khi gặp một từ ngữ mới trong văn bản, trước khi dùng từ điển để tra cứu, có thể dựa vào nghĩa của những yếu tố tạo nên từ ngữ đó để suy đoán nghĩa của nó. Chẳng hạn, nhờ biết được gia là nhà, tài là của cải, có thể suy đoán được gia tài là của cải đông của một người hay một gia đình. Vận dụng cách trên để suy đoán nghĩa của các từ ngữ sau: gia tiên, gia truyền, gia cảnh, gia sản, gia súc.

Trả lời câu 1 trang 30 Ngữ văn 6 tập 2 Kết nối tri thức

STT	Yếu tố Hán Việt A	Nghĩa của yếu tố Hán Việt A	Từ Hán Việt (gia + A)	Nghĩa của từ Hán Việt (gia + A)
1	tiên	Trước, sớm nhất	gia tiên	Tổ tiên của gia đình; những người thuộc thế hệ đầu, qua đời đã lâu của gia đình.
2	truyền	Trao, chuyển giao	gia truyền	Được chuyển giao, được truyền lại qua các thế hệ trong gia đình.
3	cảnh	Hiện trạng nhìn thấy, tình cảnh	gia cảnh	Hoàn cảnh của gia đình.
4	sản	Của cải	gia sản	Của cải, tài sản của gia đình.
5	súc	Các loại thú nuôi như trâu, bò, dê, chó,...	gia súc	Các loại thú nuôi như trâu, bò, dê, chó, ... trong gia đình.

Câu 2. Khi gặp một từ ngữ mới trong văn bản, có thể dựa vào những từ ngữ xung quanh để suy đoán nghĩa của nó. Chẳng hạn, khi đọc câu "Cô chị rất khéo léo, còn cô em thì rất hậu đậu." có thể có người không biết hậu đậu nghĩa là gì, nhưng khéo léo thì nhiều người biết. Nhờ biết nghĩa của khéo léo và sự xuất hiện trong câu có ý đối lập hậu đậu với khéo léo, có thể suy đoán được hậu đậu là "không khéo léo", nghĩa là vụng về.

Đọc những đoạn trích sau, vận dụng phương pháp đã được hướng dẫn để suy đoán nghĩa của các từ in đậm.

a. Thạch Sanh đã xẻ xác nó ra làm hai mảnh. Trăn tinh **hiện nguyên hình** là một con trăn khổng lồ và để lại bên mình một bộ cung tên bằng vàng.

b. Hồn trần tinh và đại bàng lang thang, một hôm gặp nhau bàn cách báo thù Thạch Sanh. Chúng vào kho của nhà vua ăn trộm của cải mang tới quảng ở gốc đa đề **vu vạ** cho Thạch Sanh. Thạch Sanh bị bắt hạ ngục.

c. Mọi người bấy giờ mới hiểu ra tất cả sự thật. Vua sai bắt giam hai mẹ con Lý Thông lại giao cho Thạch Sanh xét xử. Chàng **rộng lượng** tha thứ cho chúng về quê làm ăn.

d. Thạch Sanh xin nhà vua đừng động binh. Chàng một mình cầm cây đàn ra trước quân giặc. Tiếng đàn của chàng vừa cất lên thì quân sĩ của mười tám nước **bủn rủn** tay chân, không còn nghĩ gì được tới chuyện đánh nhau nữa.

Trả lời câu 2 trang 30 Ngữ văn 6 tập 2 Kết nối tri thức

a. **Hiện nguyên hình:** bộ mặt thật, hình hài vốn có.

b. **Vu vạ:** làm ra chuyện xấu xa rồi đổ oan cho người khác.

c. **Rộng lượng:** cảm thông, dễ tha thứ với người có sai lầm, lầm lỡ.

d. **Bủn rủn:** cử động không nổi nữa, chân tay rã rời.

Câu 3. Giải thích nghĩa của những từ ngữ in đậm trong các trường hợp sau:

a. Một hôm có người hàng rượu tên là Lý Thông đi qua đó, nghỉ ở gốc đa. Thấy Thạch Sanh gánh về một gánh củi lớn, hấn nghĩ trong bụng: "Người này **khỏe như voi**. Nếu nó về ở cùng ta thì lợi bao nhiêu." Lý Thông **lân la** gọi chuyện rồi **gạ** cùng Thạch Sanh kết nghĩa anh em.

b. Còn Lý Thông **hí hửng** đem thủ cấp của con yêu quái vào kinh đô nộp cho nhà vua.

c. Đến cuối hang, chàng thấy có một chiếc cũi sắt. Một chàng trai khôi ngô tuấn tú bị nhốt trong đó, chàng trai đó chính là Thái tử con vua Thủy Tề.

d. Về phần nàng công chúa bất hạnh, từ khi được cứu thoát đưa về cung thì bị cầm. Suốt ngày nàng chẳng nói, chẳng cười, mặt buồn rười rượi.

Trả lời câu 3 trang 31 Ngữ văn 6 tập 2 Kết nối tri thức

a.

Khỏe như voi: Rất khỏe, khỏe khác thường.

Lân la: tìm cách tiếp cận dần dần từng bước, tạo ra một quan hệ tiếp xúc gần gũi, nhằm thực hiện mục đích nhất định.

Gạ: nói khéo hoặc đưa ra những điều kiện hấp dẫn để người ta bằng lòng làm điều có lợi cho mình.

b.

Hí hửng: vui sướng, thích thú quá mức trước việc đã làm được hoặc tin rằng sẽ làm được.

c.

Khôi ngô tuấn tú: Diện mạo đẹp đẽ, sáng láng.

d.

Bất hạnh: không may gặp phải điều rủi ro, làm cho đau khổ.

Buồn rười rượi: Rất buồn, buồn lặng lẽ.

Câu 4. Trong tiếng Việt có thành ngữ *niêu cơm Thạch Sanh*. Căn cứ vào truyện Thạch Sanh, hãy suy đoán ý nghĩa của thành ngữ trên. Em biết những thành ngữ nào khác được hình thành từ nội dung của các truyện kể?

Trả lời câu 4 trang 31 Ngữ văn 6 tập 2 Kết nối tri thức

- **Niêu cơm Thạch Sanh:** niêu cơm ăn không bao giờ hết, suy rộng ra là nguồn cung cấp vô hạn.

- Một số thành ngữ được hình thành từ các truyện kể như: đèo cày giữa đường (Truyện Đèo cày giữa đường), Thạch Sùng còn thiếu mẻ kho (truyện Thạch Sùng), hiền như cô Tấm (truyện Tấm Cám), ...

-/-

Với toàn bộ tài liệu hướng dẫn **soạn bài Thực hành tiếng Việt trang 30 Kết nối tri thức**, hi vọng các em sẽ chuẩn bị bài học tốt nhất trước khi tới lớp. Chúc các em học tốt môn Ngữ văn 6.